

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4-2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Mỹ Trang
2. Bà Lê Hiếu Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam E – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang Chương E, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang; số điện thoại: 0975.096.317

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang; số điện thoại: 093.407.1227

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Quang Chương E trình bày:

Ông và bà H do tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện ThS. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi ông Chương E làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn nên bắt đầu phát sinh mâu

thuần, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến năm 2019 thì bà H bỏ đi không rõ đi đâu và từ khi bỏ đi đến nay không liên lạc với ông E. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên ông E yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Quang N, sinh ngày 07/01/1997. Cháu N đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để ông E và bà H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà H nhưng bà H tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Ông Chương E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà H. Bà Lê Thị H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chương E, cho ông Chương E được ly hôn bà H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xét. Ông Chương E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Trần Quang Chương E và bà Lê Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 169/KH, do UBND xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 24 tháng 12 năm 2003. Bà Lê Thị H có hộ khẩu thường trú tại: Ấp Tây Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bà Lê Thị H vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chương E và bà H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2003 tại UBND xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo ông Chương E trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chủ yếu về kinh tế, từ khi ông làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn thì vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã, mặc dù ông cố gắng hàn gắn nhưng không được. Năm 2019 thì bà H bỏ đi không rõ đi đâu cũng không liên lạc với ông. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên ông Chương E yêu cầu ly hôn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng bà H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Chương E cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Chương E là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Chương E, ông Chương E được ly hôn bà H.

[4] *Về con chung*: Ông Chương E trình bày có một con chung tên Trần Quang N, sinh ngày 07/01/1997, cháu N đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Chương E trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xét.

[7] *Về án phí*: Ông Trần Quang Chương E phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Chương E.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Quang Chương E được ly hôn bà Lê Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 169/KH, do UBND xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 24 tháng 12 năm 2003 cho ông Trần Quang Chương E và bà Lê Thị H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí*: Ông Trần Quang Chương E phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011470 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, ông Chương E không phải nộp thêm. Bà Lê Thị H không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Bình Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh